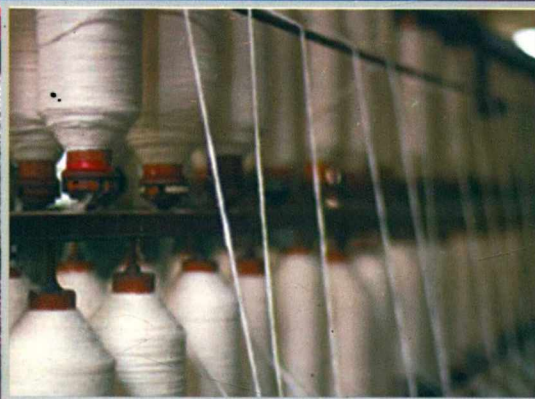


TR
TS



CK.0000065505

LOẠI THƯƠNG
HUYỆ



**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HỖ TRỢ DỆT MAY CỦA VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

NGUYỄN
ĐC LIÊU

597



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Thị Dung Huệ

Phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may của Việt Nam
trong bối cảnh hội nhập quốc tế / Nguyễn Thị Dung Huệ. -
H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 300tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Trường đại học Ngoại thương. - Thư mục:
tr. 287-294

1. Dệt may 2. Công nghiệp hỗ trợ 3. Hội nhập quốc
tế 4. Việt Nam

338.409597 - dc14

CTB0134p-CIP

Mã số: $\frac{334.7}{\text{CTQG} - 2013}$

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
TS. NGUYỄN THỊ DUNG HUỆ

**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
HỖ TRỢ DỆT MAY CỦA VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TIẾNG ANH

Chữ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
APEC	Asia-Pacific Economic Cooperation	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
AFTA	ASEAN Free Trade Area	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN
APO	Asian Productivity Organization	Tổ chức Năng suất châu Á
ATC	Agreement on Textiles and Clothing	Hiệp định về Hàng Dệt may
CEPT	Common Effective Preferential Tariff	Hiệp định Thuế quan ưu đãi
CMT	Cut - Make - Trim	Hoạt động gia công hàng xuất khẩu
EPA	Environmental Protection Agency	Tổ chức Bảo vệ môi trường Mỹ
EU	European Union	Liên minh châu Âu
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài

GATT	General Agreement on Tariffs and Trade	Hiệp định chung về Thuế quan và Mậu dịch
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
ITMA	International Exhibition of Textile Machinery	Hội chợ Máy móc công nghiệp dệt may thế giới
JETRO	Japan External Trade Organization	Tổ chức Xúc tiến mậu dịch Nhật Bản
MITI	Ministry of International Trade and Industry	Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế
METI	Ministry of Economy, Trade and Industry	Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp
MNC	Multi-national Corporation	Công ty Đa quốc gia
MFN	Most Favoured Nation	Nguyên tắc Tối huệ quốc
UNIDO	United Nations Industrial Development Organization	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc
VINATEX	Vietnam's National Textile and Garment Group	Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
VITAS	Vietnam's Textile & Apparel Association	Hiệp hội Dệt May Việt Nam
WTO	World Trade Organization	Tổ chức Thương mại thế giới

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dệt may là một ngành công nghiệp quan trọng trong thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam. Với những lợi thế riêng biệt như vốn đầu tư không lớn, thời gian thu hồi vốn nhanh, thu hút nhiều lao động, có điều kiện mở rộng thị trường trong và ngoài nước, có sự tham gia tổ chức sản xuất của nhiều thành phần kinh tế khác nhau, ngành dệt may Việt Nam hiện đang được xem là ngành sản xuất mũi nhọn và phát triển khá hiệu quả. Đây là ngành cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho xã hội, giải quyết việc làm cho một lực lượng lớn lao động, đồng thời đã mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn từ xuất khẩu và đóng góp một nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước. Trong những năm qua, ngành dệt may thường xuyên sử dụng khoảng 24% lao động trong khu vực công nghiệp (khoảng 2 triệu lao động trực tiếp), đóng góp tới 31% GDP của công nghiệp chế biến và 14,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (đứng thứ hai chỉ sau xuất khẩu dầu thô), thu về nguồn ngoại tệ lớn, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Trong xu thế hội nhập, ngành dệt may trên thế giới đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia nhằm chiếm lĩnh thị trường, đặt ra thách thức to lớn đối với ngành dệt may Việt Nam. Hơn nữa, trong cơ cấu phát triển của ngành dệt may cũng đang tồn tại nhiều bất cập như: phần lớn vốn và lao động tập

trung vào công đoạn may, chủ yếu là may gia công, trong khi các công đoạn khác như kéo sợi, dệt, nhuộm,... ở trong tình trạng manh mún, lạc hậu; phần lớn nguyên liệu dệt may Việt Nam phải nhập khẩu,... Sự mất cân đối giữa khả năng sản xuất nguyên liệu đầu vào yếu kém và tốc độ phát triển nhanh, mạnh của ngành may mặc đã khiến cho công nghiệp dệt may Việt Nam trở nên phụ thuộc và dễ bị tổn thương bởi những biến động của thị trường thế giới, sức cạnh tranh yếu, giá thành cao vì phụ thuộc quá nhiều nguyên phụ liệu nhập khẩu.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc một số kiến thức cơ bản về sự phát triển của công nghiệp hỗ trợ dệt may ở một số quốc gia trên thế giới, thực trạng của công nghiệp hỗ trợ dệt may Việt Nam và những chính sách, định hướng chung của Nhà nước cho ngành công nghiệp dệt may, quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật giới thiệu cuốn sách ***Phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*** của TS. Nguyễn Thị Dung Huệ. Nội dung cuốn sách gồm ba chương:

- Chương I: Cơ sở lý luận về phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may.

- Chương II: Thực trạng công nghiệp hỗ trợ dệt may của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Chương III: Một số giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Chương I

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ DỆT MAY

I. CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

1. Khái niệm về công nghiệp hỗ trợ

a) Sự xuất hiện của thuật ngữ “công nghiệp hỗ trợ”

“Công nghiệp hỗ trợ” hay “Công nghiệp phụ trợ” tiếng Anh là “supporting industry”, đã được các doanh nghiệp Nhật Bản sử dụng từ lâu trước khi trở thành một thuật ngữ chính thức. Thuật ngữ này trở nên thông dụng ở Nhật Bản vào khoảng những năm 1980 khi được Chính phủ Nhật Bản sử dụng trong các văn bản, tài liệu của mình và sau đó được sử dụng rộng rãi ở các nước châu Á. Mặc dù vậy, thuật ngữ này vẫn rất mơ hồ và không có định nghĩa thống nhất. “Công nghiệp hỗ trợ” theo nghĩa rộng chỉ *một hệ thống sản xuất, cung cấp những yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất sản phẩm cuối cùng*, theo nghĩa hẹp là *ngành công nghiệp chỉ cung cấp linh kiện, phụ tùng và công cụ cho một số ngành công nghiệp nhất định*, điều này hoàn toàn phụ thuộc vào người sử dụng.

Trên thực tế, công nghiệp hỗ trợ của ngành công nghiệp giày da cung cấp các phụ kiện của giày, da đã qua xử lý, máy móc thiết bị xử lý da và dịch vụ thiết kế. Công nghiệp hỗ trợ của công nghiệp xe máy cung cấp các nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất ra chúng và các dịch vụ cho các nhà lắp ráp xe máy. Tuy nhiên, công nghiệp hỗ trợ cũng có thể được hiểu rộng hơn thế và không có ranh giới cụ thể. Điều này có nghĩa là, để hoạch định được chính sách, phạm vi của công nghiệp hỗ trợ phải được các nhà hoạch định chính sách quy định cụ thể và mang tính chất chiến lược nhằm bảo đảm sự tương thích giữa định nghĩa với mục đích của chính sách.

Ví dụ, Thái Lan hiểu công nghiệp hỗ trợ là *các doanh nghiệp sản xuất linh phụ kiện được sử dụng trong các công đoạn lắp ráp cuối cùng của các ngành công nghiệp sản xuất ô tô, máy móc và điện tử*. Trong khi đó, Bộ Năng lượng Mỹ lại cho rằng công nghiệp hỗ trợ là *những ngành công nghiệp cung cấp nguyên liệu và quy trình cần thiết để sản xuất ra sản phẩm trước khi chúng được đưa ra thị trường*.

Thuật ngữ hiện đang được sử dụng ở các nước Đông Á bắt nguồn từ Nhật Bản vào khoảng giữa những năm 1980. Tài liệu chính thức đầu tiên sử dụng thuật ngữ này là *Sách trắng về Hợp tác kinh tế năm 1980* của Bộ Công nghiệp và Thương mại Quốc tế (MITI)¹ Nhật Bản. Trong tài liệu này, thuật ngữ “công nghiệp hỗ trợ” được dùng để

1. Từ tháng 1-2001 đổi tên thành Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI).

chỉ “các doanh nghiệp vừa và nhỏ có đóng góp cho việc phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp ở các nước châu Á trong trung và dài hạn” hay “các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất linh phụ kiện”. Mục đích của MITI tại thời điểm đó là thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các nước ASEAN, đặc biệt là ASEAN 4 gồm nước Indônêxia, Malaixia, Philippin và Thái Lan.

Hai năm sau, MITI giới thiệu thuật ngữ này với các nước châu Á trong Kế hoạch phát triển công nghiệp châu Á mới (được biết đến với tên gọi New AID Plan). Đây là một chương trình hợp tác kinh tế toàn diện trên ba phương diện: viện trợ, đầu tư và thương mại. Trong khuôn khổ của kế hoạch, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ châu Á ra đời năm 1993 nhằm giải quyết các vấn đề về thâm hụt thương mại, nút cổ chai của cơ sở hạ tầng, thiếu hụt lực lượng lao động chuyên nghiệp ở các nước ASEAN 4 và thúc đẩy hợp tác công nghiệp giữa Nhật Bản với các nước này. Trong chương trình này, công nghiệp hỗ trợ chính thức được định nghĩa là *các ngành công nghiệp cung cấp những gì cần thiết như nguyên vật liệu thô, linh phụ kiện và hàng hoá tư bản, cho các ngành công nghiệp lắp ráp*. Trong định nghĩa này, phạm vi của công nghiệp hỗ trợ được mở rộng, từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ thành các ngành công nghiệp sản xuất hàng hoá trung gian và hàng hoá tư bản cho công nghiệp lắp ráp mà không phân biệt quy mô doanh nghiệp (Hình 1.1).